VĂN BẢN HỢP NHẤT - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam

Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 14/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015;

2. Thông tư số 08/2016/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2016.

3. Thông tư số 09/2017/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

4. Thông tư số 32/2019/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2020.

5. Thông tư số 03/2024/TT-NHNN ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt nam sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam[1,2,3,4,5]

---

[1] Thông tư số 14/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ

quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây gọi là Nghị định số 34/2015/NĐ-CP);

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam."

[2] Thông tư số 08/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ và Nghị định số 18/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ) (sau đây gọi là Nghị định số 53/2013/NĐ-CP);

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam."

[3] Thông tư số 09/2017/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (sau đây gọi là Nghị quyết số 42/2017/QH14);

Căn cứ Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (đã

được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2015 và Nghị định số 18/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ) (sau đây gọi là Nghị định số 53/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 61/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc thẩm định giá khởi điểm của khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu và việc thành lập Hội đồng đấu giá nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu đối với khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có giá trị lớn;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam."

[4] Thông tư số 32/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2015 và Nghị định số 18/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam."

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh[6]

Thông tư này quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu; phát hành, quản lý và thanh toán trái phiếu đặc biệt, trái phiếu phát hành trực tiếp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[7] bán nợ để mua nợ xấu theo giá trị thị

---

[5] Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2015 sửa đổi Nghị định 53/2013/NĐ-CP về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; Nghị định số 18/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2016 sửa đổi Nghị định số 53/2013/NĐ-CP về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam."

[6] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 14/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

[7] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

trường của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây gọi là Công ty Quản lý tài sản).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty Quản lý tài sản.

2.[8] Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

3. Khách hàng vay.

4. Bên bảo đảm.

5.[9] Tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc mua, bán và xử lý nợ xấu; phát hành, quản lý và thanh toán trái phiếu đặc biệt, trái phiếu phát hành trực tiếp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài [10] bán nợ để mua nợ xấu theo giá trị thị trường của Công ty Quản lý tài sản.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài*[11] *bán nợ* là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[12] bán nợ xấu cho Công ty Quản lý tài sản.

---

[8] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[9] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 14/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

[10] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[11] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[12] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

1a.[13] *Tổ chức tín dụng Việt Nam* là tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, tổ chức tín dụng liên doanh.

2.[14] Cơ cấu lại khoản nợ xấu là việc thực hiện điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ; giảm một phần hoặc miễn toàn bộ số lãi đã quá hạn thanh toán, phí, tiền phạt vi phạm; điều chỉnh lãi suất của khoản nợ xấu.

3.[15] Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ là việc chấp thuận kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi của kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận (bao gồm cả trường hợp không thay đổi về số kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận) trong phạm vi thời hạn trả nợ đã thỏa thuận trước đó trong hợp đồng tín dụng hoặc thỏa thuận cho vay, hợp đồng ủy thác cấp tín dụng, hợp đồng mua, ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp, mà thời hạn trả nợ cuối cùng không thay đổi.

4.[16] Gia hạn nợ là việc chấp thuận kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi vượt quá thời hạn trả nợ đã thỏa thuận trước đó trong hợp đồng tín

---

[13] Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[14] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 32/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2020.

[15] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 32/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2020.

[16] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 32/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2020.

dụng hoặc thỏa thuận cho vay, hợp đồng ủy thác cấp tín dụng, hợp đồng mua, ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp.

5. *Tổ chức tín dụng Việt Nam*[17] *được ủy quyền* là tổ chức tín dụng Việt Nam[18] bán nợ được Công ty Quản lý tài sản ủy quyền thực hiện một hoặc một số hoạt động của Công ty Quản lý tài sản.

6.[19] *Giá trị ghi sổ số dư nợ gốc* của khoản nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là số dư nợ gốc của khoản nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Giá trị ghi sổ số dư nợ gốc của khoản nợ xấu tại Công ty Quản lý tài sản là giá mua hoặc số dư nợ gốc của khoản nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán của Công ty Quản lý tài sản.

7.[20] Khoản nợ là số tiền nợ gốc, nợ lãi và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến khoản nợ mà khách hàng chưa trả theo hợp đồng hoặc thỏa thuận cấp tín dụng; ủy thác cấp tín dụng; mua bán nợ; mua, ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa

---

[17] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng Việt Nam" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[18] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng Việt Nam" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[19] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[20] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 09/2017/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết, đang được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài [21], Công ty Quản lý tài sản hạch toán trong, ngoài bảng cân đối kế toán.

7a.[22] *Khoản nợ xấu là khoản nợ được xác định như sau*:

a) Nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bao gồm khoản nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có, khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán;

b) Nợ xấu mà Công ty Quản lý tài sản đã mua của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhưng chưa thu hồi được nợ.

8. *Trái phiếu đặc biệt* là giấy tờ có giá có thời hạn do Công ty Quản lý tài sản phát hành để mua nợ xấu của các tổ chức tín dụng Việt Nam[23].

8a.[24] *Trái phiếu phát hành trực tiếp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài*[25] *bán nợ để mua nợ xấu theo giá trị thị trường* (sau đây gọi là trái

---

[21] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[22] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[23] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng Việt Nam" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[24] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 14/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

[25] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

phiếu) là giấy tờ có giá có thời hạn do Công ty Quản lý tài sản phát hành trực tiếp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[26] bán nợ khi mua nợ xấu theo giá trị thị trường.

9.[27] *Ngày phát hành trái phiếu, trái phiếu đặc biệt* là ngày trái phiếu, trái phiếu đặc biệt có hiệu lực và là thời điểm làm căn cứ để xác định ngày thanh toán trái phiếu.

10.[28] *Gia hạn thời hạn của trái phiếu đặc biệt* là việc kéo dài thời hạn của trái phiếu đặc biệt đã phát hành, đảm bảo tổng thời hạn gia hạn và thời gian gốc của trái phiếu đặc biệt tối đa không quá 10 năm kể từ ngày phát hành.

11.[29] *Thời gian gốc của trái phiếu đặc biệt* là thời hạn của trái phiếu đặc biệt khi Công ty Quản lý tài sản phát hành để mua nợ xấu từ tổ chức tín dụng Việt Nam[30].

---

[26] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[27] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 14/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

[28] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 08/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2016.

[29] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 08/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2016.

[30] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng Việt Nam" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

Điều 4. Ban hành, công khai các chính sách quản lý, quy định nội bộ về mua, bán, xử lý nợ xấu

1. Công ty Quản lý tài sản phải ban hành và triển khai các chính sách quản lý, quy định nội bộ về:

a) Các hoạt động được phép thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây gọi là Nghị định số 53/2013/NĐ-CP);

b) [31] Phát hành, quản lý và thanh toán trái phiếu, trái phiếu đặc biệt;

c) Công khai, minh bạch về mua, bán và xử lý nợ xấu;

d) Cơ cấu lại nợ xấu, hỗ trợ tài chính cho khách hàng vay.

đ)[32] Quy định nội bộ về trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với các khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường.

e)[33] Quy định nội bộ về định giá khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế các chính sách quản lý, quy định nội bộ quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty Quản lý tài sản phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý tài sản và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để thanh tra, kiểm tra, giám sát.

---

[31] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 14/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

[32] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 14/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

[33] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 14/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

Điều 4a. Quy định về quản lý ngoại hối trong hoạt động mua, bán nợ của Công ty Quản lý tài sản[34]

1. Công ty Quản lý tài sản, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài [35] bán nợ, bên mua nợ từ Công ty Quản lý tài sản, khách hàng vay và các bên liên quan khác có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam khi thực hiện mua, bán nợ và thu hồi khoản nợ được mua.

2. Khi thực hiện mua, bán nợ với Công ty Quản lý tài sản:

a) Bên mua nợ sử dụng tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam để thực hiện thanh toán cho Công ty Quản lý tài sản tiền mua nợ và các chi phí có liên quan theo hợp đồng mua bán nợ đối với trường hợp sử dụng đồng tiền mua nợ là đồng Việt Nam;

b) Bên mua nợ là người không cư trú sử dụng tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam hoặc tài khoản ngoại tệ của bên mua nợ tại nước ngoài để thực hiện thanh toán cho Công ty Quản lý tài sản tiền mua nợ và các chi phí liên quan theo hợp đồng mua, bán nợ đối với trường hợp sử dụng đồng tiền mua nợ là ngoại tệ.

3. Khi thu hồi nợ từ các khoản nợ được mua từ Công ty Quản lý tài sản, số tiền thu hồi nợ phải được chuyển vào 01 (một) tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam hoặc 01 (một) tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ (đối với trường hợp khoản nợ được thu hồi bằng ngoại tệ) của bên mua nợ mở tại ngân hàng thương

---

[34] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 32/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2020.

[35] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Trường hợp mua, bán khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay ra nước ngoài hoặc nợ phát sinh do trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh cho bên được bảo lãnh là người không cư trú:

a) Bên bán nợ (tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[36] bán nợ khi bán nợ cho Công ty Quản lý tài sản hoặc Công ty Quản lý tài sản khi bán nợ) thực hiện đăng ký thay đổi khoản cho vay ra nước ngoài, khoản thu hồi nợ bảo lãnh theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối đối với việc cho vay ra nước ngoài và thu hồi nợ bảo lãnh cho người không cư trú;

b) Bên mua nợ (Công ty Quản lý tài sản khi mua nợ hoặc bên mua nợ từ Công ty Quản lý tài sản là người cư trú) thực hiện đăng ký kế hoạch thu hồi nợ theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối đối với việc thu hồi nợ nước ngoài phát sinh từ nghiệp vụ mua, bán nợ.

Chương II
MUA, BÁN NỢ XẤU GIỮA CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN VÀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI[37]

Mục 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 5. Thẩm quyền mua, bán nợ xấu

Thẩm quyền quyết định việc mua, bán nợ; thẩm quyền ký kết, thực hiện hợp đồng mua, bán nợ của Công ty Quản lý tài sản, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước

---

[36] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[37] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

ngoài [38] thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty Quản lý tài sản, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[39].

Điều 6. Đồng tiền giao dịch

1. Đồng tiền được sử dụng trong mua, bán nợ giữa Công ty Quản lý tài sản và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[40] là đồng Việt Nam (sau đây viết tắt là VND).

2.[41] Trường hợp Công ty Quản lý tài sản[42] mua khoản nợ xấu bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài [43], tỷ giá VND với ngoại tệ áp dụng để quy đổi sang VND như sau:

---

[38] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[39] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[40] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[41] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 32/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2020.

[42] Cụm từ "sử dụng trái phiếu đặc biệt" được bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[43] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

a) Đối với khoản nợ xấu bằng đô la Mỹ (sau đây viết tắt là USD) là tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước công bố áp dụng tại thời điểm ký kết hợp đồng mua, bán nợ;

b) Đối với khoản nợ xấu bằng ngoại tệ không phải USD là tỷ giá quy đổi chéo ngoại tệ đó sang đồng Việt Nam thông qua USD với tỷ giá quy đổi USD sang VND là tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước công bố và tỷ giá quy đổi ngoại tệ đó sang USD là tỷ giá được niêm yết trên màn hình Reuters hoặc Bloomberg hoặc các phương tiện khác đối với những loại ngoại tệ không được hiển thị trên màn hình Reuters hoặc Bloomberg tại thời điểm ký kết hợp đồng mua, bán nợ.

3. Trường hợp Công ty Quản lý tài sản[44] mua khoản nợ xấu bằng vàng của tổ chức tín dụng thì áp dụng giá quy đổi là giá vàng mua vào của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vàng bạc đá quý Sài Gòn tại thời điểm ký kết hợp đồng mua, bán nợ.

Điều 7. Chuyển giao các quyền và lợi ích liên quan đến khoản nợ xấu

1. Trong hoạt động mua, bán nợ giữa Công ty Quản lý tài sản và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài [45], toàn bộ các quyền và lợi ích gắn liền với khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm và biện pháp bảo đảm khác cho khoản nợ xấu được bên bán nợ giữ nguyên hiện trạng và chuyển giao cho bên mua nợ theo hợp đồng mua, bán nợ.

---

[44] Cụm từ "sử dụng trái phiếu đặc biệt" được bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[45] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

2. Trường hợp Công ty Quản lý tài sản và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[46] có sự thỏa thuận về việc điều chỉnh điều kiện bảo đảm cho khoản nợ xấu thì phải được sự chấp thuận bằng văn bản của khách hàng vay và bên bảo đảm.

Điều 8. Nguyên tắc mua, bán nợ xấu

1. Công khai, minh bạch.

2. Tuân thủ đúng quy định của pháp luật và hợp đồng mua, bán nợ.

3. Hạn chế rủi ro và chi phí trong mua, bán nợ xấu.

4. Việc mua, bán nợ xấu được thực hiện đối với từng khoản nợ xấu hoặc theo từng khách hàng vay trong trường hợp khách hàng vay có nhiều khoản nợ xấu tại một tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài [47] hoặc theo từng nhóm khách hàng vay trong trường hợp một tài sản bảo đảm cho các khoản nợ xấu của nhiều khách hàng vay tại một tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài [48] hoặc theo hình thức khác do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

---

[46] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[47] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[48] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

5.[49] Việc Công ty Quản lý tài sản mua nợ xấu của tổ chức tín dụng liên doanh, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được thực hiện theo giá trị thị trường.

Điều 9. Cấp tín dụng đối với khách hàng vay có nợ xấu bán cho Công ty Quản lý tài sản[50]

Khách hàng vay có khoản nợ xấu bán cho Công ty Quản lý tài sản và có phương án sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư có hiệu quả được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tiếp tục xem xét, cấp tín dụng theo thỏa thuận và quy định của pháp luật.

Mục 2
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU, TRÁI PHIẾU ĐẶC BIỆT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN[51]

Điều 10. Chủ thể, mục đích và nguyên tắc phát hành trái phiếu, trái phiếu đặc biệt[52]

1. Chủ thể phát hành trái phiếu, trái phiếu đặc biệt là Công ty Quản lý tài sản. Công ty Quản lý tài sản ủy quyền cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước tổ chức phát hành trái phiếu, trái phiếu đặc biệt theo quy định tại Thông tư này.

---

[49] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[50] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[51] Tên của Mục này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 14/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

[52] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 14/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

2. Công ty Quản lý tài sản phát hành trái phiếu, trái phiếu đặc biệt để thanh toán cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[53] bán nợ khi mua nợ xấu của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[54].

3. Việc phát hành trái phiếu, trái phiếu đặc biệt để thanh toán cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[55] bán nợ được thực hiện riêng lẻ, căn cứ nhu cầu thực tế và kế hoạch phát hành trái phiếu trong Phương án mua nợ xấu theo giá trị thị trường, Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

4. Một trái phiếu, trái phiếu đặc biệt quy định tại khoản 3 Điều này được phát hành tương ứng với một khoản nợ xấu được mua, bán. Trường hợp khoản nợ xấu được mua, bán là khoản cấp tín dụng hợp vốn, Công ty Quản lý tài sản phát hành trái phiếu, trái phiếu đặc biệt tương ứng cho từng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[56] tham gia cấp tín dụng hợp vốn.

---

[53] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[54] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[55] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[56] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

Điều 11. Điều kiện và điều khoản của trái phiếu, trái phiếu đặc biệt[57]

1. Mệnh giá trái phiếu, trái phiếu đặc biệt

a) Mệnh giá trái phiếu có giá trị bằng giá mua, bán của khoản nợ xấu. Mệnh giá trái phiếu đặc biệt có giá trị bằng giá mua, bán của khoản nợ xấu được quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 53/2013/NĐ-CP;

b) Đối với khoản nợ xấu được mua, bán là khoản cấp tín dụng hợp vốn, mệnh giá trái phiếu, trái phiếu đặc biệt phát hành cho từng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài [58] tham gia cấp tín dụng hợp vốn có giá trị tương ứng như sau:

(i) Giá trị ghi sổ số dư nợ gốc của khoản nợ xấu sau khi khấu trừ số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập chưa sử dụng cho khoản nợ xấu đó đang được theo dõi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[59] tham gia cấp tín dụng hợp vốn trong trường hợp Công ty Quản lý tài sản mua nợ xấu bằng trái phiếu đặc biệt;

(ii) Giá mua nợ xấu tính theo tỷ lệ góp vốn của từng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[60] tham gia cấp tín dụng hợp vốn trong trường hợp Công ty Quản lý tài sản mua nợ xấu theo giá trị thị trường bằng trái phiếu.

---

[57] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 32/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2020.

[58] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[59] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[60] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

2. Trái phiếu, trái phiếu đặc biệt được phát hành bằng VND. Trái phiếu được chuyển nhượng giữa Ngân hàng Nhà nước với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[61] và giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[62] với nhau. Trái phiếu đặc biệt không được chuyển nhượng.

3. Trái phiếu, trái phiếu đặc biệt được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử có định danh hoặc chứng chỉ ghi danh. Công ty Quản lý tài sản quyết định hình thức trái phiếu, trái phiếu đặc biệt.

4. Trái phiếu, trái phiếu đặc biệt có lãi suất 0%.

5. Trái phiếu, trái phiếu đặc biệt có thời hạn như sau:

a) Thời hạn của trái phiếu được xác định theo thỏa thuận giữa Công ty Quản lý tài sản và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[63] bán nợ, tối thiểu là 01 năm. Trường hợp số tiền thu hồi nợ chưa đủ để thanh toán trái phiếu khi trái phiếu đến hạn thanh toán, Công ty Quản lý tài sản quyết định gia hạn thời hạn của trái phiếu, tối đa không quá 03 năm. Trường hợp gia hạn thời hạn của trái phiếu quá 03 năm thì phải có sự đồng ý của tổ chức sở hữu trái phiếu. Công ty Quản lý tài sản không được gia hạn thời hạn của trái phiếu đang được sử dụng để tham gia nghiệp vụ thị trường mở;

---

[61] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[62] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[63] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

b) Thời hạn của trái phiếu đặc biệt tối đa là 05 năm. Trường hợp phát hành trái phiếu đặc biệt để mua nợ xấu của các tổ chức tín dụng đang thực hiện phương án cơ cấu lại[64] hoặc gặp khó khăn về tài chính thì thời hạn của trái phiếu đặc biệt tối đa không quá 10 năm.

6. Trái phiếu, trái phiếu đặc biệt phải lưu ký tại Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về lưu ký giấy tờ có giá và được sử dụng trong nghiệp vụ tái cấp vốn với Ngân hàng Nhà nước. Trái phiếu được sử dụng để tham gia nghiệp vụ thị trường mở theo quy định của pháp luật.

7. Trái phiếu, trái phiếu đặc biệt được miễn phí lưu ký tại Ngân hàng Nhà nước.

8. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[65] sở hữu trái phiếu không phải trích lập dự phòng rủi ro cho trái phiếu.

Điều 12. Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt

1. Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt là một tập hợp các phân tích, đánh giá, đề xuất về việc phát hành trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản.

2. Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt bao gồm các nội dung sau đây:

a) Dự kiến khối lượng, giá trị, đối tượng nợ xấu cần mua và tổ chức tín dụng Việt Nam[66] bán nợ;

b) Dự kiến nhu cầu, lộ trình phát hành trái phiếu đặc biệt;

c) Đề xuất về cơ cấu thời hạn của trái phiếu đặc biệt;

---

[64] Cụm từ "tái cơ cấu" được thay bằng cụm từ "cơ cấu lại" theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[65] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[66] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng Việt Nam" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

d) Đánh giá năng lực của Công ty Quản lý tài sản về việc mua, quản lý và xử lý nợ xấu;

đ) Nội dung khác theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 13. Thủ tục đề nghị chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt

1. Công ty Quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng). Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt do người đại diện hợp pháp của Công ty Quản lý tài sản ký;

b) Nghị quyết của Hội đồng thành viên của Công ty Quản lý tài sản thông qua Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt kèm theo Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

2. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, Công ty Quản lý tài sản lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt của năm sau trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Thời điểm lập hồ sơ đề nghị chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt trong năm 2013 của Công ty Quản lý tài sản do Hội đồng thành viên của Công ty Quản lý tài sản quyết định.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước xem xét, có văn bản gửi Công ty Quản lý tài sản về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt. Trong trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi Công ty Quản lý tài sản phải nêu rõ lý do.

5. Căn cứ Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, năng lực của Công ty Quản lý tài sản và yêu cầu xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng Việt Nam[67], Công ty Quản lý tài sản quyết định phát hành trái phiếu đặc biệt để mua nợ xấu của tổ chức tín dụng Việt Nam[68].

---

[67] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng Việt Nam" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[68] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng Việt Nam" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

6. Căn cứ mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ, yêu cầu thực hiện cơ cấu lại các tổ chức tín dụng Việt Nam[69], mục tiêu xử lý nợ xấu trong từng thời kỳ, Ngân hàng Nhà nước xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt đã được chấp thuận khi cần thiết.

Điều 14. Các yếu tố của trái phiếu, trái phiếu đặc biệt[70]

1. Trái phiếu, trái phiếu đặc biệt có các nội dung tối thiểu sau đây:

a) Tên, địa chỉ, số Quyết định thành lập, số đăng ký kinh doanh của Công ty Quản lý tài sản;

b) Mệnh giá;

c) Lãi suất;

d) Thời hạn;

đ) Ngày phát hành;

e) Thông tin về hợp đồng mua, bán nợ, các khoản nợ xấu;

g) Thông tin về tổ chức sở hữu trái phiếu, trái phiếu đặc biệt: Tên tổ chức, số giấy phép thành lập hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh, địa chỉ của tổ chức.

h) Trường hợp trái phiếu, trái phiếu đặc biệt được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, phải có ký hiệu, số sê-ri phát hành, chữ ký của người đại diện hợp pháp của Công ty Quản lý tài sản và các chữ ký khác do Công ty Quản lý tài sản quy định và được đóng dấu của Công ty Quản lý tài sản.

---

[69] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng Việt Nam" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[70] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 14/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

2. Ngoài các nội dung được quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty Quản lý tài sản được quy định thêm các nội dung khác trên trái phiếu, trái phiếu đặc biệt không trái với quy định của pháp luật.

Điều 15. Quyền và trách nhiệm quản lý, sử dụng trái phiếu, trái phiếu đặc biệt[71]

1. Quyền và trách nhiệm của Công ty Quản lý tài sản

a) Tổ chức hệ thống quản lý, theo dõi trái phiếu, trái phiếu đặc biệt đã phát hành;

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến trái phiếu, trái phiếu đặc biệt;

c) Tiếp nhận và thanh toán trái phiếu, trái phiếu đặc biệt theo quy định của pháp luật;

d) Báo cáo Ngân hàng Nhà nước về việc phát hành, thanh toán trái phiếu, trái phiếu đặc biệt;

đ) Thanh toán đầy đủ mệnh giá trái phiếu cho tổ chức sở hữu trái phiếu khi trái phiếu phải thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 44a Thông tư này;

e) Thay mặt tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[72] sở hữu trái phiếu trả nợ vay tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 43a và điểm c khoản 2 Điều 44a Thông tư này và quy định của Ngân hàng Nhà nước về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu.

---

[71] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 14/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

[72] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

g) Thay mặt tổ chức tín dụng Việt Nam[73] bán nợ sử dụng số tiền thu hồi nợ của khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt mà tổ chức tín dụng Việt Nam[74] bán nợ được hưởng để trả nợ vay tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 43 và khoản 3 Điều 44 Thông tư này và quy định của Ngân hàng Nhà nước về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt.

h) Gia hạn thời hạn của trái phiếu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 11 Thông tư này.

2. Quyền và trách nhiệm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[75] sở hữu trái phiếu, trái phiếu đặc biệt

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến trái phiếu, trái phiếu đặc biệt;

b) Chuyển giao, thanh toán trái phiếu, trái phiếu đặc biệt với Công ty Quản lý tài sản theo quy định của pháp luật;

c) Xác định hệ số rủi ro của trái phiếu là 0% và trái phiếu đặc biệt là 20% khi tính tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[76];

---

[73] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng Việt Nam" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[74] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng Việt Nam" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[75] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[76] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

d) Được sử dụng trái phiếu đặc biệt mua lại khoản nợ xấu đã bán cho Công ty Quản lý tài sản theo quy định tại Thông tư này;

đ) Được sử dụng trái phiếu, trái phiếu đặc biệt để tái cấp vốn tại Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; được sử dụng trái phiếu để tham gia nghiệp vụ thị trường mở;

e) Không được chuyển nhượng trái phiếu cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư này.

Điều 15a. Gia hạn thời hạn của trái phiếu đặc biệt[77]

1. Tổ chức tín dụng Việt Nam[78] thuộc một trong các trường hợp sau đây được đề nghị gia hạn thời hạn của trái phiếu đặc biệt do Công ty quản lý tài sản đã phát hành:

a) Tổ chức tín dụng Việt Nam[79] đang thực hiện phương án cơ cấu lại theo đề án, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổ chức tín dụng Việt Nam[80] gặp khó khăn về tài chính mà việc trích lập dự phòng rủi ro cho trái phiếu đặc biệt do Công ty quản lý tài sản đã phát hành dẫn đến chênh lệch thu chi trước thuế dự kiến của năm đề nghị gia hạn thời hạn trái phiếu đặc biệt bị âm.

---

[77] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 08/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2016.

[78] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng Việt Nam" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[79] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng Việt Nam" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[80] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng Việt Nam" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

2. Tổ chức tín dụng Việt Nam[81] lập hồ sơ theo quy định tại Điều 17b Thông tư này đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận gia hạn thời hạn của trái phiếu đặc biệt do Công ty Quản lý tài sản đã phát hành cho tổ chức tín dụng Việt Nam[82].

[81] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng Việt Nam" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

[82] Cụm từ "tổ chức tín dụng" được thay bằng cụm từ "tổ chức tín dụng Việt Nam" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

(Xem tiếp Công báo số 751 + 752)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng